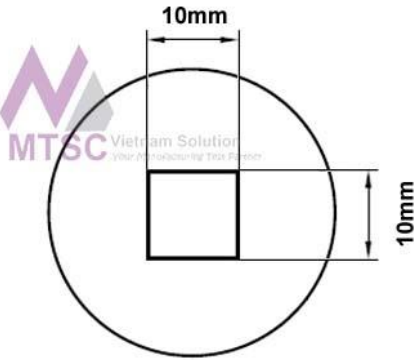
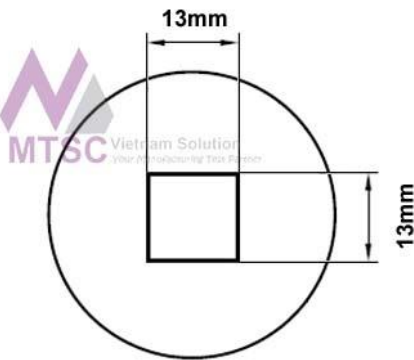
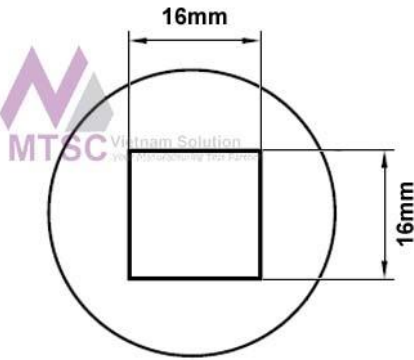
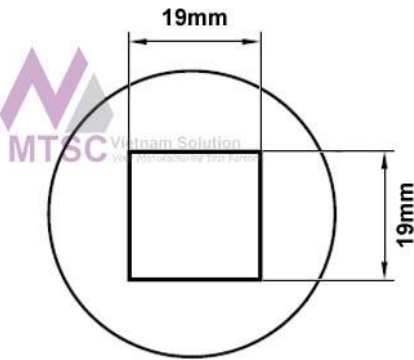


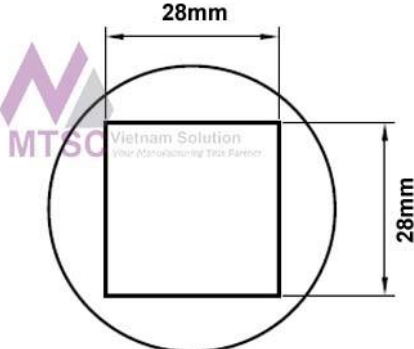
CÁC ĐẦU THỐI KHÍ NÓNG HỆ HTN

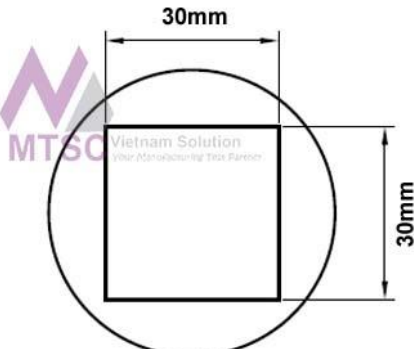
	HTN-B1010		
	Đầu thổi 10.0mm x 10.0mm, BGA		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	K60B004	N/A	Xem bảng số liệu

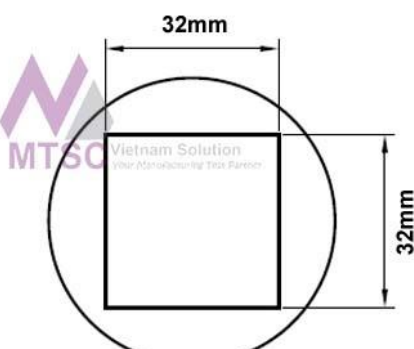
	HTN-B1313		
	Đầu thổi 13.0mm x 13.0mm, BGA		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-B1313	N/A	Xem bảng số liệu

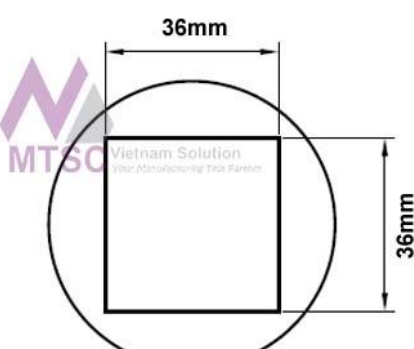
	HTN-B1616		
	Đầu thổi 16.0mm x 16.0mm, BGA		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-B1616	N/A	Xem bảng số liệu

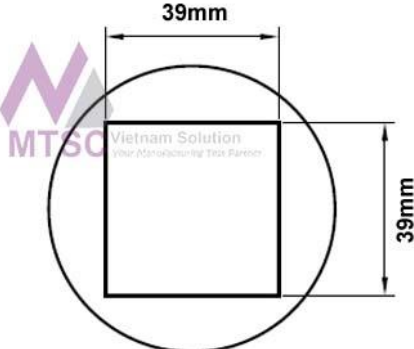
	HTN-B1919		
	Đầu thổi 19.0mm x 19.0mm, BGA		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-B1919	N/A	Xem bảng số liệu

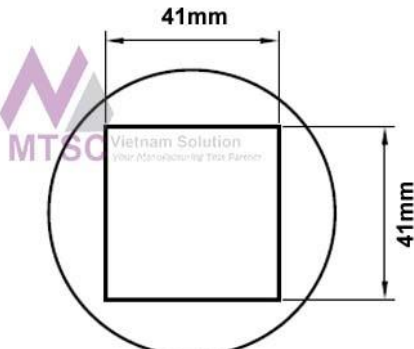
	HTN-B2828		
	Đầu thổi 28.0mm x 28.0mm, BGA		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-B2828	N/A	Xem bảng số liệu

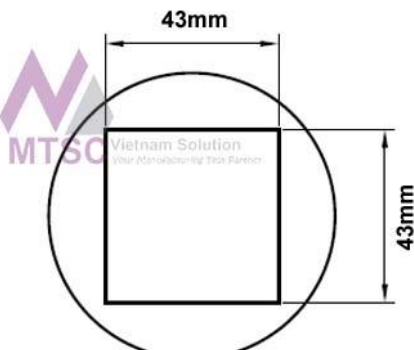
	HTN-B3030		
	Đầu thổi 30.0mm x 30.0mm, BGA		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-B3030	N/A	Xem bảng số liệu

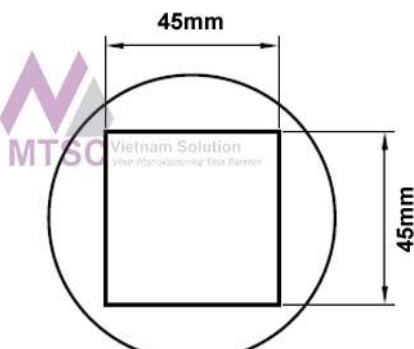
	HTN-B3232		
	Đầu thổi 32.0mm x 32.0mm, BGA		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-B3232	N/A	Xem bảng số liệu

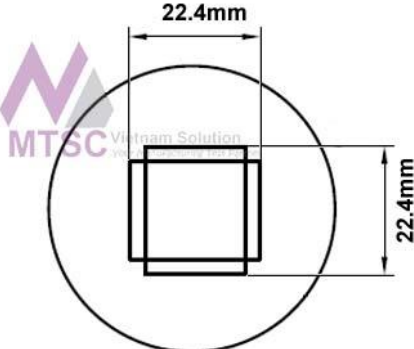
	HTN-B3636		
	Đầu thổi 36.0mm x 36.0mm, BGA		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-B3636	N/A	Xem bảng số liệu

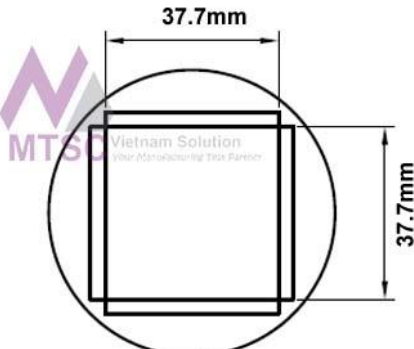
	HTN-B3939		
	Đầu thổi 39.0mm x 39.0mm, BGA		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-B3939	N/A	Xem bảng số liệu

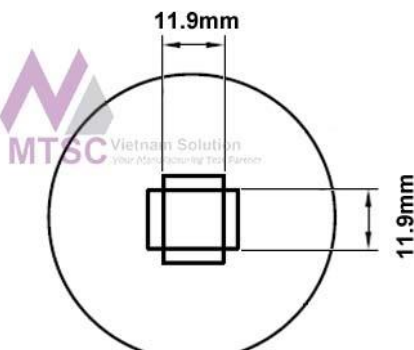
	HTN-B4141		
	Đầu thổi 41.0mm x 41.0mm, BGA		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-B4141	N/A	Xem bảng số liệu

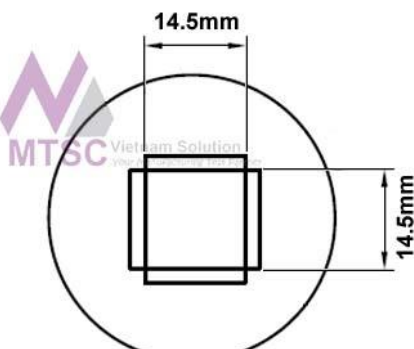
	HTN-B4343		
	Đầu thổi 43.0mm x 43.0mm, BGA		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-B4343	N/A	Xem bảng số liệu

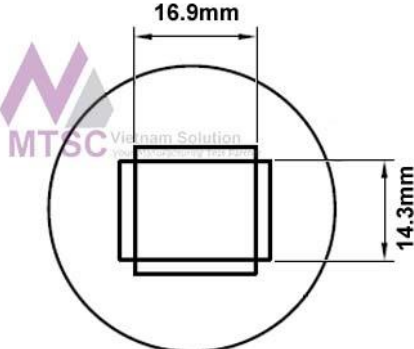
	HTN-B4545		
	Đầu thổi 45.0mm x 45.0mm, BGA		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-B4545	N/A	Xem bảng số liệu

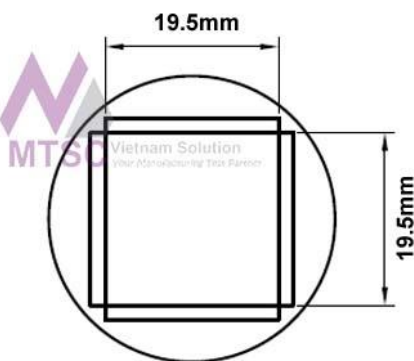
	HTN-BQ100		
	Đầu thổi 22.4mm x 22.4mm, BQFP-100		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-BQ100	H-BQ23	Xem bảng số liệu

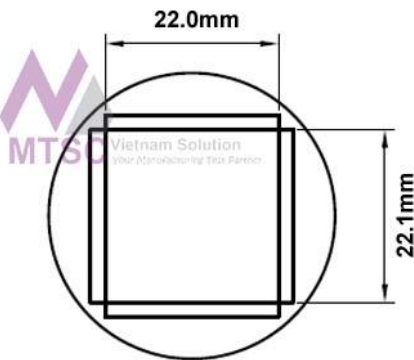
	HTN-BQ196		
	Đầu thổi 37.7mm x 37.7mm, BQFP-196		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-BQ196	H-BQ38	Xem bảng số liệu

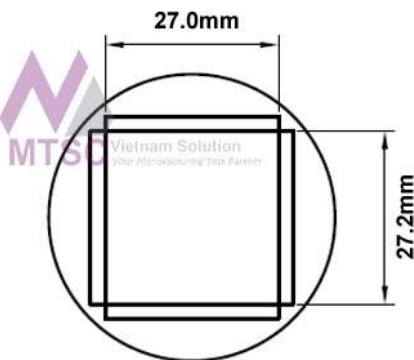
	HTN-PL20		
	Đầu thổi 11.9mm x 11.9mm, PLCC-20		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-PL20	H-P20	Xem bảng số liệu

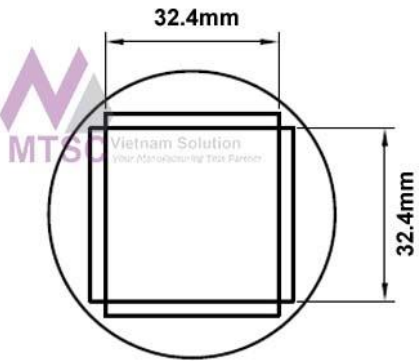
	HTN-PL28		
	Đầu thổi 14.5mm x 14.5mm, PLCC-28		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-PL28	H-P28	Xem bảng số liệu

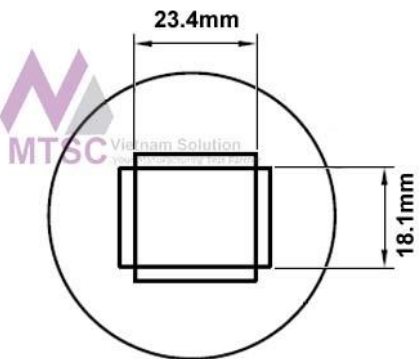
	HTN-PL32		
	Đầu thổi 16.9mm x 14.3mm, PLCC-32		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-PL32	H-P32	Xem bảng số liệu

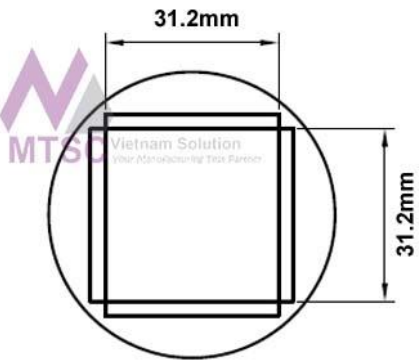
	HTN-PL44		
	Đầu thổi 19.5mm x 19.5mm, PLCC-44		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-PL44	H-P44	Xem bảng số liệu

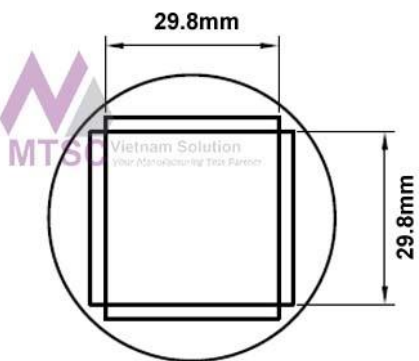
	HTN-PL52		
	Đầu thổi 22.0mm x 22.1mm, PLCC-52		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-PL52	H-P52	Xem bảng số liệu

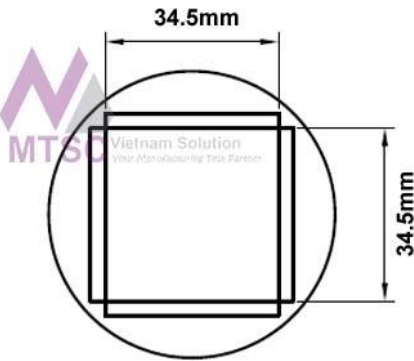
	HTN-PL68		
	Đầu thổi 27.0mm x 27.2mm, PLCC-68		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-PL68	H-P68	Xem bảng số liệu

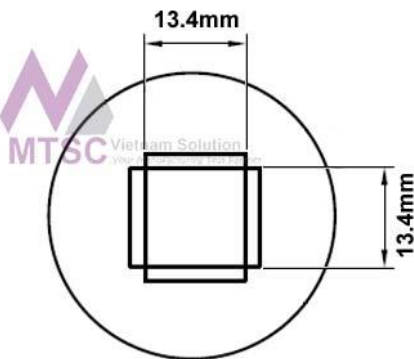
	HTN-PL84		
	Đầu thổi 32.4mm x 32.4mm, PLCC-84		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-PL84	H-P84	Xem bảng số liệu

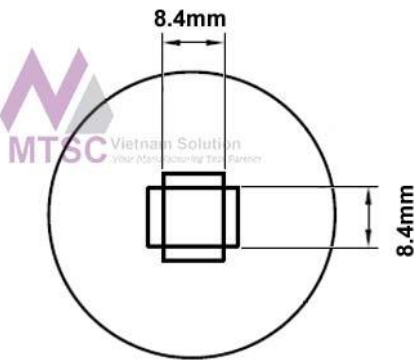
	HTN-QF100		
	Đầu thổi 23.4mm x 18.1mm, QFP-64,80,100		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-QF100	H-Q1420	Xem bảng số liệu

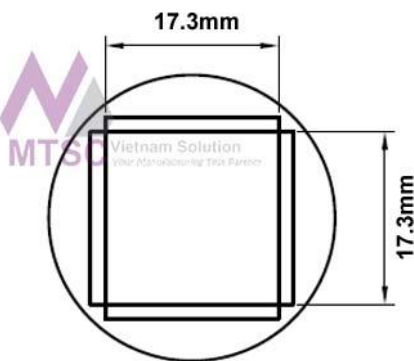
	HTN-QF160		
	Đầu thổi 31.2mm x 31.2mm, QFP-120,128,144,160		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-QF160	H-Q28	Xem bảng số liệu

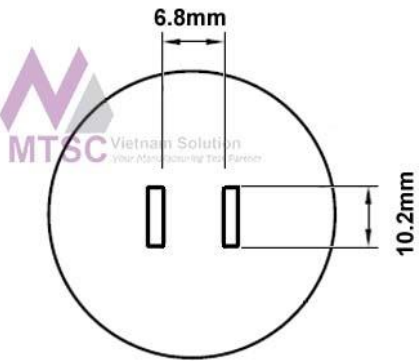
	HTN-QF208		
	Đầu thổi 29.8mm x 29.8mm, QFP-208		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-QF208	H-Q2626	Xem bảng số liệu

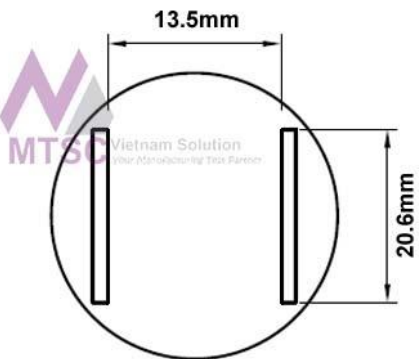
	HTN-QF240		
	Đầu thổi 34.5mm x 34.5mm, QFP-240		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-QF240	H-Q3232	Xem bảng số liệu

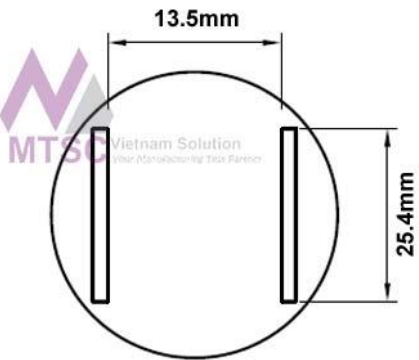
	HTN-QF44		
	Đầu thổi 13.4mm x 13.4mm, QFP-44		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-QF44	H-Q10	Xem bảng số liệu

	HTN-QF48		
	Đầu thổi 8.4mm x 8.4mm, QFP-48		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-QF48	H-Q07	Xem bảng số liệu

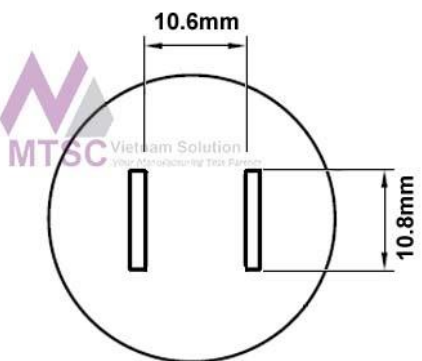
	HTN-QF80		
	Đầu thổi 17.3mm x 17.3mm, QFP-52,80		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-QF80	H-Q14	Xem bảng số liệu

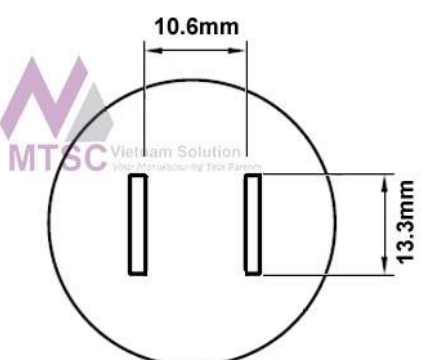
	HTN-SC16		
	Đầu thổi 6.8mm x 10.2mm, SOIC 14, 16		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-SC16	H-S16	Xem bảng số liệu

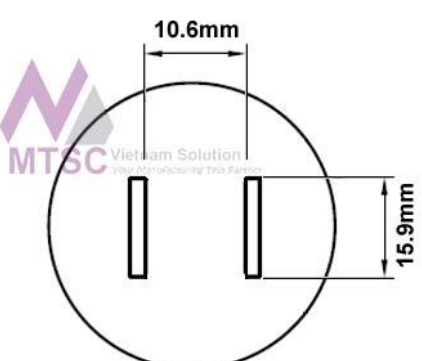
	HTN-SJ32		
	Đầu thổi 13.5mm x 20.6mm, SOJ 32		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-SJ32	H-SOJ32	Xem bảng số liệu

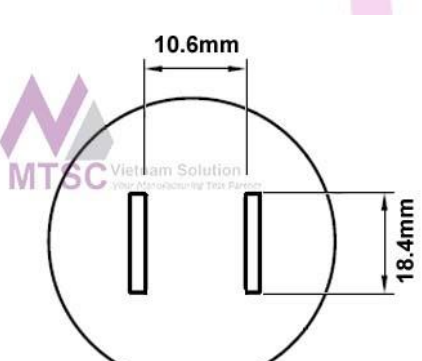
	HTN-SJ40		
	Đầu thổi 13.5mm x 25.4mm, SOJ 40		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-SJ40	H-SOJ40	Xem bảng số liệu

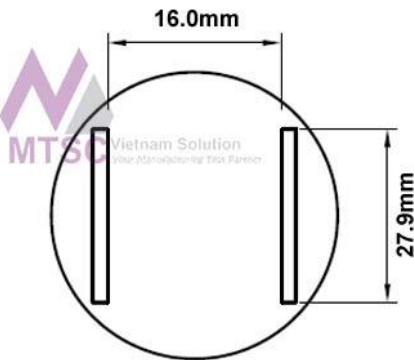
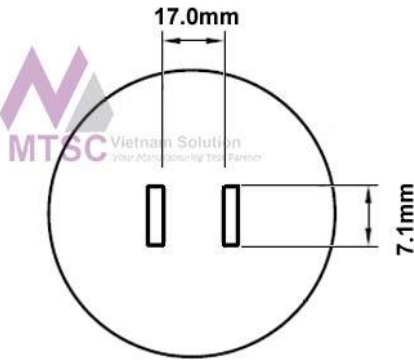
	HTN-SL16		
	Đầu thổi 10.6mm x 10.8mm, SOL 14, 16		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật

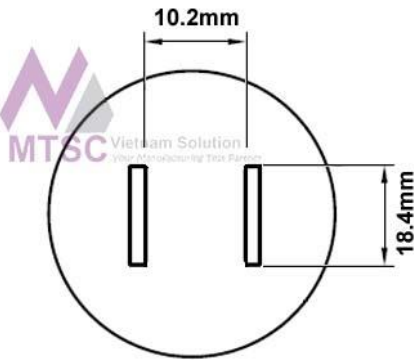
	HTN-SL16 H-SL16 Xem bảng số liệu
---	---

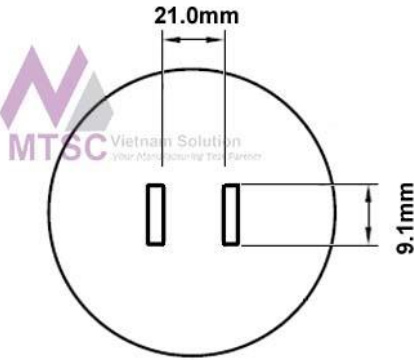
	HTN-SL20		
	Đầu thổi 10.6mm x 13.3mm, SOL 20, 20J		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-SL20	H-SL20	Xem bảng số liệu

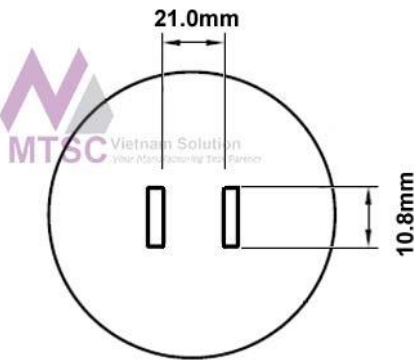
	HTN-SL24		
	Đầu thổi 10.6mm x 18.4mm, SOL 28		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-SL24	H-SL24	Xem bảng số liệu

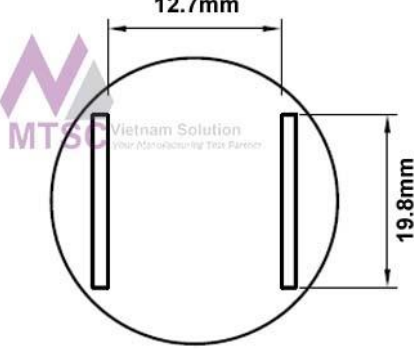
	HTN-SL28		
	Đầu thổi 10.6mm x 18.4mm, SOL 28		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-SL28	H-SL28	Xem bảng số liệu

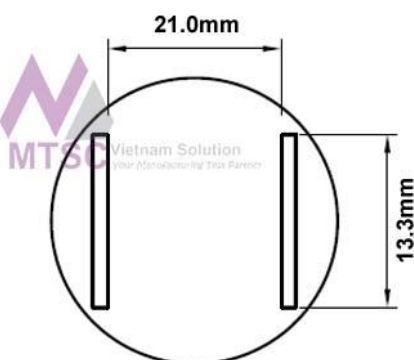
	HTN-SL44		
	Đầu thổi 16.0mm x 27.9mm, SOL 44		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-SL44	H-SL44	Xem bảng số liệu
	HTN-TS24		
	Đầu thổi 17.0mm x 7.1mm, TSOP 20-24 PIN		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-TS24	H-TS24	Xem bảng số liệu

	HTN-TS24B		
	Đầu thổi 10.2mm x 18.4mm, TSOP 20-24 PIN		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-TS24B	H-TSW24	Xem bảng số liệu

	HTN-TS32		
	Đầu thổi 21.0mm x 9.1mm, TSOP 28-32 PIN		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-TS32	H-TS32	Xem bảng số liệu

	HTN-TS40		
	Đầu thối 21.0mm x 10.8, TSOP 40 PIN		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-TS40	H-TS40	Xem bảng số liệu

	HTN-TS44		
	Đầu thối 12.7mm x 19.8mm, TSOP 24-28/40-44 PIN		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-TS44	H-TSW44	Xem bảng số liệu

	HTN-TS48		
	Đầu thối 21.0mm x 13.3mm, TSOP 48 PIN		
	Mã chi tiết TMT	Mã chi tiết Metcal	Thông số kỹ thuật
	HTN-TS48	H-TS48	Xem bảng số liệu